TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ QUY NHƠN** **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2024/HSST

Ngày: 17-01-2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUY NHƠN-TỈNH BÌNH ĐỊNH

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diễm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Ngọc Thúy

2. Ông Nguyễn Ron

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Đặng Văn Phương Nhi là Thư ký của Toà án nhân dân Tp. Quy Nhơn.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp. Quy Nhơn tham gia phiên tòa***: Bà Đặng Thị Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân Tp. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 222/2023/HSST ngày 21/12/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2024/QĐXXST-HS ngày 05/01/2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lương Quang T, giới tính: Nam; sinh năm 2000 tại thành phố thành phố Q, tỉnh B; Nơi cư trú: Số 28 đường Y, phường G, thành phố Q, tỉnh B; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Lương Quang R, sinh năm 1978 và bà: Nguyễn Thị X, sinh năm 1978; Vợ, con: Chưa có; Tiền án: Ngày 02/12/2021, bị Toà án nhân thành phố Quy Nhơn xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong thời gian thử thách vào ngày 02/5/2023; Tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/10/2023 cho đến nay, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an Tp. Quy Nhơn; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:*

Bà Lê Thị Thanh T2, sinh năm 1966; Nơi cư trú: Số nhà 34/11 đường K, phường M, thành phố Q, tỉnh B. Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1. Ông Hùng C, sinh năm 1935; Nơi cư trú: Tổ 7A, khu phố 1, phường F, thành phố Q, tỉnh B. Vắng mặt

2. Anh Nguyễn Tấn N, sinh năm 1991; Nơi cư trú: 09 đường J, thành phố Q, tỉnh B. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 23/8/2023, bà Lê Thị Thanh T2 mượn xe đạp điện, màu đen của ông Hùng C để sử dụng. Đến khoảng 09 giờ cùng ngày, bà Lê Thị Thanh T2 điều khiển xe tới dựng ở dưới lòng đường trước số nhà 60 Phan Bá Vành, P. Nhơn Bình, Tp. Quy Nhơn. Lúc này, Lương Quang T đi bộ đến thì phát hiện xe đạp điện của bà T2 đang để dưới lòng đường, không có người trông coi, chìa khoá xe vẫn cắm trên ổ khoá xe nên T nảy sinh ý định chiếm đoạt. Thành lén lút đến bật khoá xe đạp điện rồi điều khiển xe bỏ đi. Sau đó, T đem xe đạp điện trộm được đến bán cho anh Nguyễn Tấn N ở cửa hàng xe điện U tại địa chỉ 09 đường J, thành phố Q với giá 1.500.000 đồng.

Ngày 15/9/2023, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Quy Nhơn kết luận: 01 xe đạp điện nhãn hiệu KYOTO.TN ONE, màu đen, đã qua sử dụng, trị giá 1.650.000 đồng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Tp. Quy Nhơn tạm giữ 01 xe đạp điện, màu đen và đã trả lại cho ông Hùng C.

Về trách nhiệm dân sự: Bà Lê Thị Thanh T2 không yêu cầu bồi thường gì thêm. Anh Nguyễn Tấn N yêu cầu Lương Quang T hoàn trả lại 1.500.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 07/CT-VKSQN ngày 20/12/2023 của Viện kiểm sát nhân dân Tp. Quy Nhơn truy tố: Bị cáo Lương Quang T về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Bị cáo Lương Quang T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã truy tố. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Lương Quang T theo Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lương Quang T từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Bà Lê Thị Thanh T2 không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét giải quyết. Buộc bị cáo Lương Quang T phải có nghĩa vụ hoàn trả lại cho anh Nguyễn Tấn N số tiền 1.500.000 đồng.

Bị cáo tự bào chữa: Bị cáo Lương Quang T thừa nhận hành vi phạm tội, không bào chữa.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo Lương Quang T xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Quy Nhơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, tại phiên tòa, bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Do cần tiền tiêu xài cá nhân, bị cáo Lương Quang T đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của người khác để đem bán lấy tiền, vào khoảng 09 giờ ngày 23/8/2023, tại trước số nhà 60 Phan Bá Vành, phường Nhơn Bình, Tp. Quy Nhơn, bị cáo Lương Quang T đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 xe đạp điện, trị giá 1.650.000.000 đồng của bà Lê Thị Thanh T2.

Bị cáo có đầy đủ sức khỏe, năng lực để nhận thức và điều khiển hành vi của mình nên phải biết trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng do tham lam, xem thường pháp luật, đã lợi dụng sự sơ hở của bị hại trong việc quản lý tài sản, lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại có trị giá 1.650.000đồng. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân Tp. Quy Nhơn truy tố bị cáo Lương Quang T về tội "Trộm cắp tài sản" với tình tiết định khung "Đã bị kết án về tội trộm cắp tài sản, chưa được xoá án tích mà còn vi phạm" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng tội.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an ở địa phương nên cần phải xử phạt nghiêm, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo:

4.1 Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu.

4.2 Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

4.3 Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo an tâm cải tạo tốt.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bà Lê Thị Thanh T2 không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Bị cáo Lương Quang T bán xe đạp điện trộm cắp cho anh Nguyễn Tấn N lấy số tiền 1.500.000 đồng, tài sản đã thu hồi trả lại. Do đó, buộc bị cáo có nghĩa vụ hoàn trả lại cho anh Nguyễn Tấn N số tiền 1.500.000 đồng.

[6] Về án phí: Bị cáo bị kết án về tội "Trộm cắp tài sản" nên phải chịu án phí hình sự án sơ thẩm, bị cáo có nghĩa vụ hoàn trả lại nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Về vấn đề khác:

Đối với anh Nguyễn Tấn N có hành vi mua xe đạp điện do bị cáo Lương Quang T bán nhưng không biết tài sản này do phạm tội mà có nên anh Nhựt không phạm tội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589 Bộ luật dân sự.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lương Quang T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lương Quang T 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 25/10/2023.

3. Về trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo Lương Quang T có nghĩa vụ hoàn trả lại cho anh Nguyễn Tấn N số tiền 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được quyền yêu cầu hoàn trả lại có đơn yêu cầu thi hành án mà người có nghĩa vụ phải thi hành không trả hoặc trả không đầy đủ thì còn phải chịu tiền lãi với mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự trên số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

4. Về án phí: Bị cáo Lương Quang T phải chịu 200.000đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND Tp. Quy Nhơn;
- Chi cục THADS Tp. Quy Nhơn;
- CQ CSĐT CA Tp. Quy Nhơn;
- Đội ĐTTH CA Tp. Quy Nhơn;
- Đương sự;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Thị Diễm